

Số: /QĐ-UBND Đắc Lắc, ngày tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương
về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 236/TTr-SYT ngày 13/8/2026 và Tờ trình số 264/TTr-SYT ngày 27/8/2026; trên cơ sở Nghị quyết số 633/NQ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh về việc thông qua dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch xây dựng quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Y tế là đơn vị chủ trì, đầu mối để tham mưu, tổ chức triển khai các hoạt động theo Kế hoạch; các sở, ngành liên quan và các địa phương có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh về Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp; Giám đốc: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Y tế, Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch
sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026
của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

I. PHẦN THUYẾT MINH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 14/6/2025;
- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;
- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN ngày 28/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

2. Tình hình quản lý đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương tại địa phương (QCDP)

- Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật:

+ Sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương ☒

+ Yêu cầu cụ thể về môi trường tại địa phương ☒

- Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành QCDP: Bộ Y tế.

- Tình hình quản lý cụ thể đối tượng quy chuẩn kỹ thuật:

Việc quản lý chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đang được thực hiện theo các quy định do Bộ Y tế ban hành. Công tác quản lý, giám sát được phân công cho Sở Y tế (thông qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) phối hợp với các cơ quan chuyên môn và đơn vị cung cấp nước sạch, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất, lấy mẫu phân tích chất lượng nước, đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Y tế theo quy định.

Trước khi sáp nhập, cả hai tỉnh cũ đều đã ban hành QCDP, cụ thể: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk); Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên (Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Phú Yên).

Theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật): *“Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”*.

Hiện nay, UBND tỉnh Đắk Lắk chưa ban hành QCDP thống nhất về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành (Thông tư số 52/2024/TT-BYT). Do vậy, trên địa bàn tỉnh hiện tại vẫn áp dụng song song hai Quy chuẩn:

+ Các công trình cấp nước tập trung thuộc địa bàn Đắk Lắk (cũ): thực hiện theo Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ Các công trình cấp nước tập trung thuộc địa bàn Phú Yên (trước đây): thực hiện theo Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Việc tiếp tục áp dụng đồng thời hai QCDP trong cùng một đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất địa giới hành chính dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

Bên cạnh đó, các QCDP hiện đang áp dụng được xây dựng trên cơ sở quy định chuyên ngành trước đây (Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018). Trong thời gian qua, Bộ Y tế đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến quy chuẩn kỹ thuật và công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt với một số nội dung được sửa đổi, bổ sung và cập nhật theo yêu cầu quản lý hiện nay (Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024). Do đó, cần rà soát, cập nhật và xây dựng QCDP bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

3. Mục tiêu xây dựng

Việc xây dựng QCDP thống nhất trên địa bàn tỉnh là cần thiết nhằm thống nhất các quy định về chất lượng nước sạch, đảm bảo phù hợp với QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế và đáp ứng yêu cầu quản lý đặc thù của địa phương.

4. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

4.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật địa phương quy định mức giới hạn các thông số chất lượng đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và thay thế cho QCDP 1:2024/ĐL ban hành kèm theo Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk, QCDP 1:2023/PY ban hành kèm theo Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Phú Yên.

4.2. Đối tượng điều chỉnh

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương này áp dụng đối với: Đơn vị cấp nước; đơn vị sử dụng nước; đơn vị, hộ gia đình tự khai thác sử dụng; các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch hoặc cơ quan y tế được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện ngoại kiểm, kiểm tra, giám sát; các phòng thử nghiệm và tổ chức công nhận các thông số chất lượng nước.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương này không áp dụng đối với nước uống trực tiếp tại vòi, nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai

được sử dụng với mục đích giải khát, nước sản xuất ra từ các bình lọc nước, hệ thống lọc nước và các loại nước không dùng cho mục đích sinh hoạt.

5. Tài liệu làm căn cứ xây dựng

5.1. Văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về chất lượng nước sạch

Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

5.2. Các QCDP đã được ban hành có liên quan

- Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

5.3. Tài liệu kỹ thuật và hướng dẫn chuyên môn quốc tế

- Nitrate and Nitrite in Drinking-water, World Health Organization, 2016;
- Guidelines for Drinking-water Quality, World Health Organization, 2017;
- Guidelines for Drinking-water Quality, Fourth edition incorporating the first and second addenda, World Health Organization, 2022.

5.4. Các tài liệu, số liệu phục vụ xây dựng QCDP

- Các báo cáo, số liệu chuyên ngành, kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch trên địa bàn tỉnh;
- Các tài liệu kỹ thuật, tài liệu chuyên môn và tài liệu có liên quan khác phục vụ quá trình xây dựng QCDP.

II. BẢNG TỔNG HỢP

TT	Lĩnh vực, đối tượng QCDP	Tên QCDP	Cơ quan, tổ chức biên soạn	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (ngàn đồng)			Cơ quan, tổ chức đề nghị
				Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1	Lĩnh vực: Y tế	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về	Sở Y tế	9/2026	9/2027	140.000	140.000	00	Sở Y tế

	Đối tượng: Nước sạch	chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk							
--	-------------------------	---	--	--	--	--	--	--	--

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH QCĐP

Việc xây dựng, thẩm định, ban hành và đăng ký QCĐP thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Bước 1: Thành lập Tổ soạn thảo QCĐP

Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ soạn thảo QCĐP.

Thành phần Tổ soạn thảo dự kiến gồm đại diện lãnh đạo, công chức, viên chức chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan như: Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác (nếu cần thiết).

2. Bước 2: Biên soạn dự thảo QCĐP

- Tổ soạn thảo thực hiện biên soạn dự thảo và xây dựng thuyết minh dự thảo QCĐP phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nghiên cứu và khảo sát: Tổ soạn thảo thu thập, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản pháp luật, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, phân tích để xác định các giới hạn đặc tính kỹ thuật.

- Xây dựng thuyết minh: Lập Thuyết minh dự thảo QCĐP theo mẫu tại Phụ lục V và cập nhật liên tục thuyết minh này trong suốt quá trình biên soạn.

- Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo QCĐP.

- Hoàn thiện hồ sơ sơ bộ: Tổ chức họp tổ soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ dự thảo QCĐP trình UBND tỉnh để xem xét, gửi lấy ý kiến, tham vấn các bên liên quan (Hồ sơ lấy ý kiến theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 22/2026/NĐ-CP).

3. Bước 3: Tổ chức tham vấn, lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo QCĐP

- Tổ chức hội nghị tham vấn, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp chịu sự tác động trực tiếp của QCĐP.

- Dự kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến về dự thảo QCĐP: Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Phú Yên...

- Thực hiện đăng tải công khai dự thảo QCĐP trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và các hệ thống thông tin theo quy định để lấy ý kiến rộng rãi trong thời gian theo quy định hiện hành (Thời gian lấy ý kiến đối với dự thảo ít nhất 60 ngày, kể từ ngày gửi dự thảo lấy ý kiến); đồng thời gửi dự thảo QCĐP đến cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của địa phương tương ứng để xác định sự cần thiết phải thông báo cho WTO theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BKHCN.

- Trên cơ sở ý kiến góp ý, tổ soạn thảo tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan, đăng tải nội dung kết quả tham vấn, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Lập hồ sơ dự thảo QCĐP theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP trình UBND tỉnh xem xét, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo QCĐP.

4. Bước 4: Thẩm định dự thảo QCĐP

Khi hồ sơ đầy đủ, UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định (sau đây viết tắt là Hội đồng). Thành phần Hội đồng gồm đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoạt động của Hội đồng theo quy định tại Điều 8 của Thông tư 15/2026/TT-BKHCN.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, Hội đồng lập hồ sơ và biên bản hội đồng thẩm định báo cáo UBND tỉnh để xem xét, yêu cầu ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo.

5. Bước 5: Xem xét, cho ý kiến về việc ban hành QCĐP

- Tổ soạn thảo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ (bao gồm công văn đề nghị, thuyết minh, báo cáo đánh giá tác động dự thảo, biên bản thẩm định và bản giải trình tiếp thu) trình UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đến Bộ Y tế để lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định.

- Tiếp thu ý kiến Bộ Y tế: Tiếp tục chỉnh lý dự thảo dựa trên ý kiến góp ý của Bộ để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống quy chuẩn.

6. Bước 6: Ban hành QCĐP

Tổ soạn thảo tham mưu UBND tỉnh ban hành QCĐP theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định về xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

7. Bước 7: Đăng ký QCĐP

UBND tỉnh thực hiện đăng ký QCĐP theo quy định tại Điều 35 của Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. DỰ KIẾN NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA QCĐP

1. Những vấn đề dự kiến quy định

QCĐP dự kiến quy định các nội dung chủ yếu sau đây:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ liên quan đến chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;
- Danh mục các thông số chất lượng nước sạch và ngưỡng giới hạn cho phép áp dụng đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Phương pháp lấy mẫu, phương pháp thử và yêu cầu đối với hoạt động thử nghiệm chất lượng nước sạch;
- Yêu cầu về công bố hợp quy đối với chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định hiện hành;
- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện QCĐP trên địa bàn tỉnh;
- Các nội dung quản lý khác có liên quan phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Bố cục dự kiến của QCĐP

QCĐP gồm có 4 chương và 8 điều.

- Chương I. Quy định chung, gồm 3 điều:
 - + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
 - + Điều 2. Đối tượng áp dụng.
 - + Điều 3. Giải thích từ ngữ.
- Chương II. Quy định về kỹ thuật, gồm 1 điều:
 - + Điều 4. Danh mục các thông số chất lượng nước sạch và ngưỡng giới hạn cho phép.
- Chương III. Quy định về quản lý, gồm 3 điều:

- + Điều 5. Phương pháp lấy mẫu, phương pháp thử.
- + Điều 6. Yêu cầu đối với phòng thử nghiệm chất lượng nước sạch.
- + Điều 7. Công bố hợp quy.
- Chương IV. Tổ chức thực hiện, gồm 1 điều:
- + Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

V. PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG QCĐP

QCĐP được xây dựng trên cơ sở kế thừa, rà soát và cập nhật các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các quy định pháp luật chuyên ngành và các tài liệu kỹ thuật có liên quan; đồng thời tham khảo các QCĐP đã được ban hành và áp dụng tại địa phương.

Trong quá trình xây dựng QCĐP, thực hiện việc thu thập thông tin, tài liệu, số liệu thực tế; đánh giá tình hình quản lý và điều kiện thực tiễn tại địa phương; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và tham khảo ý kiến chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn nhằm bảo đảm tính khoa học, tính khả thi và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương.

QCĐP được xây dựng bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, thống nhất với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Dự kiến kinh phí thực hiện: **140.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng hồ sơ dự thảo QCĐP theo quy định; tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo QCĐP.
- Tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp, hướng dẫn việc xây dựng, thẩm định và ban hành QCĐP theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Tham gia góp ý hồ sơ dự thảo QCĐP theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Sở Tư pháp

Tham gia góp ý, thẩm định hồ sơ dự thảo QCĐP theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp cung cấp cho Sở Y tế số liệu, thông tin về các đơn vị cấp nước thuộc phạm vi quản lý và số liệu liên quan đến chất lượng nước mặt, nước dưới đất, nước thành phẩm; kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước và nguồn xả thải có liên quan đến nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất nông nghiệp, việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón và các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt.

- Phối hợp tham gia góp ý dự thảo QCĐP theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Sở Xây dựng

Phối hợp tham gia xây dựng và góp ý dự thảo QCĐP theo chức năng, nhiệm vụ.

7. Các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh

- Cung cấp số liệu, tài liệu liên quan đến chất lượng nước nguồn, nước thành phẩm và các nội dung có liên quan phục vụ xây dựng QCĐP theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

- Phối hợp tham gia góp ý dự thảo QCĐP.

8. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan

- Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu theo đề nghị của cơ quan chủ trì và tham gia góp ý dự thảo QCĐP.

- Phối hợp tham gia xây dựng QCĐP theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nội dung có liên quan theo phân công của UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan,

đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, phối hợp tham mưu giải quyết theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.